

Số: 1598/KH-UBND

Long Khánh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Long Khánh năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch 26-KH/ĐU ngày 04/11/2025 của Đảng ủy phường triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường.

Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. UBND phường Long Khánh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường; phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên UBND phường, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch 26-KH/ĐU ngày 04/11/2025 của Đảng ủy phường và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của phường; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường. Tạo chuyên môn rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý; thông tin, số liệu, kết quả thực hiện được cập nhật đầy đủ, kịp thời, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Stt	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (34 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	70%	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	%	70%	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Cán bộ, công chức, viên chức được bố trí máy tính	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Máy móc, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo theo hướng dẫn của UBND tỉnh	%	95%	Trung tâm phục vụ HCC
II	Về phát triển nguồn nhân lực			
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.	%	$\geq 2\%$ GRDP	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức thường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị
4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường tiểu học, THCS
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	$\geq 90\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế

III	Phát triển chuyển đổi số			
1	Chỉ số Chuyển đổi số.	%	$\geq 0,8$	VP HĐND và UBND phường
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	90%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	%	$\geq 80\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	$\geq 90\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	$\geq 80\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	$\geq 80\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn	%	100%	VP HĐND

	trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.			và UBND phường
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên môi trường điện tử.	%	100%	VP HĐND và UBND phường
14	Các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	%	100%	VP HĐND và UBND phường
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	%	≥ 80%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
16	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông với Tỉnh.	%	≥ 60%	VP HĐND và UBND phường
17	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	%	≥ 60%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
18	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 80%	Công an phường
19	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số.	%	≥ 50%	Phòng Văn hóa - Xã hội
20	Chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
21	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
22	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	%	≥ 95%	Phòng Văn hóa - Xã hội
23	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.	%	≥ 95%	Trạm Y tế
24	Tỷ lệ người dân được định danh số.	%	100%	Công an phường
25	Hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
IV	Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			
	Tham gia bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin do Sở KHN tỉnh tổ chức; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng.			

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển Hạ tầng số:

- Nâng cấp mạng LAN tại UBND phường; nâng cấp hệ thống máy tính, máy in, đường truyền Internet, thiết bị số hóa, hệ thống camera giám sát và phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân

- Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng số, bảo đảm việc áp dụng thống nhất các chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn an ninh thông tin đối với hạ tầng số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông lắp đặt trạm phát 5G tại các trục đường chính, khu dân cư trên địa bàn;

- Khuyến khích, hỗ trợ các hộ dân chuyển đổi sang băng thông 1Gbps.

2. Số hóa và Dữ liệu số:

- Tập trung số hóa dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai trước đây nhằm hình thành Kho dữ liệu số của phường hoạt động thông suốt;

- Chuẩn hóa danh mục dữ liệu dùng chung; Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh.

3. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai, áp dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành tích hợp chữ ký số để quản lý, điều hành;

- Tập trung thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt kết quả cao.

4. Kinh tế số và Đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục thực hiện các tuyến đường không dùng tiền mặt, Phổ cập QR-Code thanh toán cho các hộ kinh doanh.

- Đưa các sản phẩm địa phương OCOP của địa phương lên sàn thương mại điện tử.

5. Xã hội số

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phổ cập danh tính điện tử (VN eID), số sức khỏe điện tử; tập huấn phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy

- Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền; định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện, xây dựng ban hành các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác năm;

đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện và bộ tiêu chí đánh giá được cấp có thẩm quyền ban hành; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của tỉnh; Triển khai thực hiện nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của phường; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Triển khai thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý nhà nước cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể do tỉnh tổ chức. Tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số.

- Triển khai chương trình, phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “Bình dân học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Tổ chức các lớp phổ cập, nâng cao kiến thức KHCN, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

- Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng CDS.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy hiệu quả kênh truyền thông tổ dân phố, đài truyền thanh, qua nền tảng mạng xã hội Zalo, Facebook,... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân

hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động nghiên cứu và tham gia góp ý kiến đối với các văn bản, chính sách khi được các Ban, ngành, Sở, UBND tỉnh lấy ý kiến như: góp ý trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT).

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phường phù hợp quy định của Trung ương và Tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm tới yếu tố đặc thù của địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khẩn trương nghiên cứu, có giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị phường bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.

- Đề xuất và thí điểm một số mô hình phát triển khoa học công nghệ, ĐMST và CDS tại phường.

3. Đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của phường, đảm bảo kết nối ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số. Tập trung nâng cấp hệ thống máy tính, máy in, đường truyền Internet, thiết bị số hóa, hệ thống camera giám sát và phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng điện toán đám mây do Tỉnh triển khai; bảo đảm các hệ thống thông tin của phường vận hành trên môi trường số ổn định, an toàn. Khuyến khích cán bộ, công chức sử dụng các dịch vụ đám mây của cơ quan nhà nước trong lưu trữ hồ sơ, chia sẻ dữ liệu và xử lý công việc.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tỉnh trong việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, an sinh xã hội, giáo dục...). Chủ động cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường nhằm bảo đảm thông tin “đúng - đủ - sạch - sống” phục vụ yêu cầu giải quyết TTHC và điều hành của chính quyền.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đám mây của cơ quan nhà nước phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ phường trong triển khai các điểm truy cập Internet, các mô hình truyền thông số, các chương trình phổ cập kỹ năng số, cấp chữ ký số công cộng cho người dân; đồng thời phối hợp

trong việc bảo đảm an toàn thông tin và duy trì hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của phường bảo đảm theo hướng đổi mới, sáng tạo, hiệu quả.

- Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển KHCCN, ĐMST và CDS trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông khảo sát, bổ sung hoặc nâng cấp hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao, hạ tầng băng rộng di động 5G trên địa bàn phường, ưu tiên các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; cơ sở y tế; cơ sở giáo dục; đầu mối giao thông; dọc tuyến đường bộ, các khu phố; khu vực tập trung đông dân cư...

- Phối hợp, triển khai hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gbps, Tbps), đẩy mạnh phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo mạng Internet băng thông rộng, tốc độ cao được phủ 100% các cơ quan nhà nước, trường học, khu dân cư... trên địa bàn phường; tiến tới phổ cập dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các hộ gia đình.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai chính sách thu hút, hỗ trợ người có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, tập trung cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục đề xuất tuyển dụng, biệt phái lực lượng có chuyên môn CNTT, bố trí chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu quản lý của phường.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chọn cử đội ngũ nhân sự tham gia các khoá, lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Ưu tiên đào tạo cho đội ngũ nhân lực tại chỗ hoàn thiện cũng như nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với những ứng dụng trong thực tiễn (giáo dục STEM); kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn phường về kỹ năng số, ứng dụng khoa học công nghệ (AI), đổi mới sáng tạo vào giảng dạy.

- Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát triển phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả, từ đó tham gia sâu hơn vào nền kinh tế số, xã hội số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan

- Xây dựng, triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Ban xây dựng Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường với các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công để đảm bảo liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Phổ biến, ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06/CP của Chính phủ.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, tạo môi trường thanh lịch, văn minh trên môi trường số; tham gia góp ý xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số có thể ảnh hưởng tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.

- Tạo mã QR tích hợp các thông tin về chuyển đổi số phát đến từng hộ gia đình và phối hợp với Đoàn thanh niên thành lập các đội hình “bình dân học vụ số” với lực lượng thanh niên là nòng cốt để nhằm phổ biến kiến thức số và thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển kinh tế

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Thương mại điện tử: các sản phẩm OCOP trên địa bàn phường được giao dịch trên sàn thương mại điện tử và sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh công tác

quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử.

- Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt tại các điểm chợ, điểm kinh doanh,.., từ đó nhân rộng và lan tỏa hiệu quả đạt được trên địa bàn phường.

- Xây dựng Mô hình nông nghiệp thông minh như: Triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống tưới tự động trong nông nghiệp; Nhà kính thông minh. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch: Cập nhật dữ liệu di tích phổ thông trên địa bàn phường theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các khu phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch. Kịp thời tổng hợp tình hình, đề xuất UBND phường các biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

- Tham mưu tổ chức các chương trình truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và phát triển hệ thống tuyên truyền đa nền tảng qua hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của phường, các nhóm Zalo, Facebook cộng đồng nhằm phổ biến thông tin sâu rộng đến Nhân dân.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, phục vụ các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Phối hợp với Đoàn Thanh niên duy trì hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng phường và các khu phố.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường:

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các giải pháp điện tử hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ xử lý văn bản, hồ sơ, thủ tục hành chính; đảm bảo kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường.

- Tham mưu triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ và các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Chủ trì tham mưu, bố trí, cân đối và bảo đảm nguồn kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

- Tham mưu tổ chức triển khai các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị, đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên - môi trường, thanh toán không

dùng tiền mặt của các hộ kinh doanh... nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Chủ trì, tham mưu triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và Văn phòng HĐND và UBND phường thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dùng chung theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công toàn trình; góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

- Thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tham mưu xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

5. Công an phường:

- Phối hợp đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ.

- Chủ động đấu tranh, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, phối hợp xử lý thông tin xấu độc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong môi trường số.

6. Các Khu phố:

- Trưởng khu phố, Tổ trưởng Tổ nhân dân căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong này.

- Theo dõi, kịp thời đề xuất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; kiến nghị, đề xuất những khó khăn, vướng mắc về UBND phường để tổng hợp, giải quyết. Đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp trong hệ thống chính trị được triển khai hiệu quả, thông suốt; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

7. Đề nghị ủy ban MTTQ Việt Nam phường

- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường có trách nhiệm chủ động phối hợp cùng UBND phường đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thiết thực gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong cộng đồng dân cư trên toàn địa bàn phường.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên thực hiện vai trò xung kích, tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức số cho tầng lớp thanh thiếu niên và Nhân dân trên địa bàn phường.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công trong đầu tư hạ tầng số, hỗ trợ đầu tư của các doanh nghiệp viễn thông. Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Thông tin, báo cáo định kỳ: các cơ quan, đơn vị định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, BCĐ chuyển đổi số phường, đồng thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Long Khánh năm 2026. UBND phường đề nghị các phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội, các khu phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, PCT. UBND phường;
- UBMTTQ và các đoàn thể phường;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các khu phố;
- Các trường học trên địa bàn;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (VX).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Trọng Thy